

Số: 11/2022/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1985

Nơi đăng ký thường trú: phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ở hiện nay: phường Cẩm Tr, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

2. Anh Đặng Văn K, sinh năm 1979

Địa chỉ: phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K xác định tự thỏa thuận chia tài sản chung và không vay nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn cùng ngày 30 tháng 8 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K cùng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K có 02 con chung là Đặng Thúy Q sinh ngày 26/10/2006 và Đặng Bảo A sinh ngày 19/9/2013. Khi ly hôn, chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Thúy Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Bảo A cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T và anh K không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.
- Về tài sản chung: chị Lê Thị T và anh Đặng Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005178 ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị T đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thành;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thu Đông

